

Số: 457/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị Mua Thị C, sinh năm 1992.

Đều địa chỉ : Thôn La Thiện, xã T, huyện B, t.p Hà Nội .

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55 , 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hồng S và chị Mua Thị C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng S và chị Mua Thị C.

+ Con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/4/2012; Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 14/3/2016; Giao cho chị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T đến năm cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương N và cháu Nguyễn Gia P đến năm cháu N và cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh S, chị C đến khi nào có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, công sức chung: Anh S, chị C xác định là không có.

Tài sản riêng: Không có.

Công nợ chung : Không có.

* Về án phí: Anh S tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ Anh S đã nộp tạm ứng án phí 300.000,đ theo biên lai số 00319, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì; Nay anh S được hoàn trả 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lã Hùng Cường